

# TRẬN THỦY CHIẾN RẠCH GẦM-XOÀI MÚT (1785)

Bùi Thụy Đào Nguyên

**Trận Rạch Gầm-Xoài Mút** là một trận chiến lớn trên sông diễn ra vào đêm 19 rạng 20 tháng 1 năm 1785 giữa liên quân Xiêm-Nguyễn và quân Tây Sơn tại khúc sông Rạch Gầm-Xoài Mút, khi đó thuộc dinh Trấn Định<sup>[1]</sup>, xứ Đàng Trong, nước Đại Việt; nay thuộc Tiền Giang, Việt Nam.



## 1. Nguyên nhân

Năm 1771, ba anh em Tây Sơn là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ, nổi lên chống chúa Nguyễn. Sau khi hai chúa Nguyễn bị giết năm 1777, chúa mới là Nguyễn Ánh cũng bị Tây Sơn đánh thua nhiều lần. Tuy nhiên, vị chúa này vẫn cố tập hợp lại lực lượng ở Gia Định để khôi phục.

Tháng 2 năm Quý Mão (1783), Nguyễn Nhạc sai hai em là Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ mang quân vào Nam. Tướng Nguyễn là Châu Văn Tiếp dùng hỏa công chống lại nhưng bị trở gió nên thua trận. Chúa Nguyễn Ánh phải chạy xuống Ba Giồng (Định Tường), còn Châu Văn Tiếp phải men theo đường núi qua Cao Miên rồi qua Xiêm cầu viện.

Nước Xiêm lúc bấy giờ ở dưới triều vua Chất Tri đương lúc thịnh vượng và đang nuôi tham vọng chiếm lấy Cao Miên và Gia Định để mở rộng bờ cõi. Khi nghe Châu Văn Tiếp - một bề tôi thân tín của chúa Nguyễn - đến cầu cứu, vua Xiêm liền đồng ý.

Được hứa hẹn, Châu Văn Tiếp gửi ngay mật thư báo tin cho chúa Nguyễn. Sau khi hội đàm với tướng Xiêm tên là Thất Xỉ Đa tại Cà Mau. Vào tháng Hai năm Giáp Thìn (1784), chúa Nguyễn sang Vọng Các hội kiến với vua Xiêm. Được tiếp đãi và giúp đỡ, chúa Nguyễn tổ chức lại lực lượng.

## 2. Lực lượng

### 2.1 Liên quân Xiêm-Nguyễn

Cuối tháng 7 năm 1784<sup>[2]</sup>, vua Xiêm sai hai người cháu, cũng là hai viên tướng cao cấp là Chiêu Tăng và Chiêu Sương<sup>[3]</sup>, đem 2 vạn quân thủy cùng 300 chiến thuyền vượt vịnh Xiêm La, qua ngã Kiên Giang, sang giúp.

Nhưng theo *Mạc Thị gia phả* của Vũ Thế Dinh<sup>[4]</sup> và Biên niên sử Chân Lạp thì ngoài số quân trên, còn có đạo bộ binh gồm khoảng 3 vạn quân bộ, do các tướng Lục Côn, Sạ Uyển, Chiêu Thủy Biện<sup>[5]</sup> chỉ huy tiến sang Chân Lạp (tức Cao Miên) với danh nghĩa giúp vua nước này; để rồi từ đó, tiến qua ngã Châu Đốc (nay thuộc An Giang), phối hợp cùng thủy binh của Chiêu Tăng và Chiêu Sương.

Tuy nhiên, chính sử của triều Nguyễn như *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu* và một số tác phẩm khác như Gia Định thành

thông chí của Trịnh Hoài Đức, Việt Nam sử lược của Trần Trọng Kim, Việt sử tân biên (quyển 3) của Phạm Văn Sơn... đều chép số quân Xiêm chỉ có 2 vạn. Cho nên, vấn đề này cần phải tra cứu thêm.

Phần quân Nguyễn gồm các quân tướng đi theo phò chúa Nguyễn, số người Việt lưu vong ở Xiêm, cùng một số còn đang ẩn náu ở Nam Bộ; gộp chung được khoảng 3, 4 nghìn người. Chúa Nguyễn cử Châu Văn Tiếp làm Bình Tây đại đô đốc, Mạc Tử Sanh (con Mạc Thiên Tứ) làm Tham tướng, để cùng dẫn quân Xiêm về nước đánh nhau với quân Tây Sơn...

## 2.2 Quân Tây Sơn

Hiện vẫn còn nhiều con số khác nhau. Theo sách *Nhà Tây Sơn*, thì quân của Phò mã Trương Văn Đa không quá 1 vạn, đại quân do tướng Nguyễn Huệ chỉ huy ước khoảng 2 vạn, như vậy tổng cộng có khoảng 3 vạn quân Tây Sơn<sup>[6]</sup>.

Nhưng theo sách *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc* thì tổng số quân Tây Sơn ở Gia Định - kể cả quân đồn trú của Trương Văn Đa và đoàn binh thuyền mới được tăng cường của Nguyễn Huệ - chỉ khoảng 2 vạn. Nhưng về trang bị vũ khí, nhất là súng đại bác, quân Tây Sơn không hề thua kém quân Xiêm<sup>[7]</sup>.

Về con số Vũ Thế Dinh đưa ra "riêng thủy quân của Nguyễn Huệ đã 5 vạn" (*Mạc Thị gia phả*), nhóm tác giả quyển sách trên không đồng tình, vì lẽ: *Con số này không phù hợp với lực lượng và tình hình quân Tây Sơn lúc đó. Từ khi khởi nghĩa năm 1771 cho đến cuộc tiễu công ra Bắc năm 1786, chưa có chiến dịch nào quân Tây Sơn huy động đến 3 vạn quân... Vũ Thế Dinh là một võ quan tin cậy của Nguyễn Ánh, lẽ dĩ nhiên tác giả đã thổi phồng quân số Tây Sơn để giảm bớt thất bại của quân Xiêm và quân Nguyễn.*

## 3. Diễn biến



### 3.1 Trước trận chính

Tháng 7 năm 1784, thủy quân Xiêm đổ bộ lên đánh lấy Rạch Giá (thuộc đạo Kiên Giang), tiến đánh quân Tây Sơn của Đô đốc Nguyễn Hóa ở Trấn Giang (Cần Thơ), tiến chiếm các miền Ba Thắc (Srok Pra-sak), Trà Ôn, Sa Đéc, Mân Thít (hay Mang thít, Man Thiết) rồi chia quân đóng giữ. Tướng Tây Sơn là Trương Văn Đa liền đem quân thủy từ Gia Định tiến xuống Long Hồ (Vĩnh Long) để cản ngăn.

Ngày 30 tháng 11 năm 1784, Đại đô đốc Chu Văn Tiếp, vì thông thạo địa hình, nên dẫn quân đi trước. Ông cho quân vào sông Mân Thít, bị Tiền quân Chưởng cơ Tây Sơn tên là Bảo (Chưởng tiền Bảo) dẫn quân ra đánh, vây được tiền quân của Chu Văn Tiếp, và giết chết được viên tướng này. Mất đại tướng, chúa Nguyễn Ánh liền cho quân đánh gấp vào cứu viện, chém chết Chưởng tiền Bảo cùng nhiều quân Tây Sơn. Xét thấy quân ít, không chống chọi được, Trương Văn Đa cho quân lui về giữ Long Hồ.

Chu Văn Tiếp tử trận, Lê Văn Quân được cử lên thay, liền cho quân tiến đánh lũy Ba Lai (Bến Tre) và Trà Tân (Định Tường). Trong trận Ba Lai, Chưởng cơ quân Nguyễn là Đặng Văn Lượng bị tướng Tây Sơn là Nguyễn Văn Kim chém chết, tướng Lê Văn Quân cũng bị Lê Văn Kế chém trọng thương. Kể từ đó, bộ chỉ huy liên quân cho quân đóng

dọc theo sông Tiền, từ cù lao Năm Thôn trở về hướng Mỹ Tho và đặt đại bản doanh tại Trà Tân<sup>[8]</sup>.

Cuối năm 1784, Trương Văn Đa sai Đô úy Đặng Văn Trấn về Quy Nhơn báo rõ tình hình nguy cấp ở phía Nam, vua Thái Đức (Nguyễn Nhạc) liền cử Nguyễn Huệ làm tổng chỉ huy, cùng với các tướng là Võ Văn Dũng, Trần Quang Diệu và Bùi Thị Xuân, đem đại binh vào đánh dẹp.

Nguyễn Huệ dẫn quân xuống tàu nhưng lần này không vào Gia Định như mấy lần trước, mà đi thẳng vào cửa sông Tiền kéo đến Mỹ Tho, vào tháng Chạp năm Giáp Thìn (1784), rồi đặt đại bản doanh tại đây. Xong, ông dùng lực lượng nhỏ đánh vài trận thăm dò, nhưng kết quả không khả quan<sup>[9]</sup>.

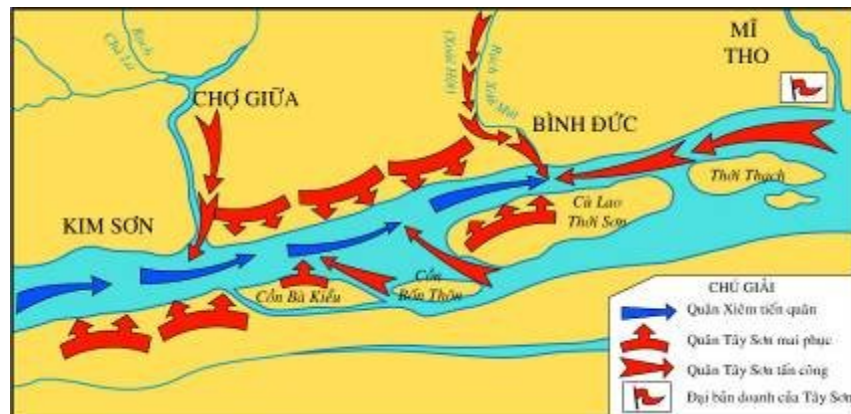
Sau, càng đóng quân lâu, thì mâu thuẫn giữa quân Nguyễn, quân Xiêm và nhân dân Việt càng trở nên sâu sắc. Quân Xiêm cậy mình là kẻ cứu giúp nên đàn áp, cướp bóc nhân dân, khinh mạn cả chúa Nguyễn và quân Nguyễn<sup>[13]</sup>. Bởi vậy, trong thư đề ngày 25 tháng 1 năm 1785, chúa Nguyễn Ánh đã than phiền với giáo sĩ J. Liot rằng:

*Nay thì Xiêm binh tự do cướp giết, cưỡng hiếp phụ nữ, cướp bóc tài sản, giết bừa không tha già trẻ. Vậy nên, "giặc" Tây Sơn ngày một mạnh, thế quân Xiêm ngày một suy.* <sup>[10]</sup>

Sau này, *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu* (Q.1, tr. 12) cho biết khi ấy Ngài (chỉ Nguyễn Ánh) nghĩ quân Xiêm tàn bạo quá, dân ta đều oán, muốn lui quân về..

### 3.2 Trận chính

So sánh lực lượng, biết không thể nào đánh thẳng vào Sa Đéc hay Trà Tân được, Nguyễn Huệ liền đi xem xét địa hình, thăm dò lòng dân ở đây và tìm hiểu điểm mạnh, yếu của đối phương. Cuối cùng, ông quyết định chọn khúc sông Mỹ Tho từ Rạch Gầm đến Xoài Mút<sup>[11]</sup>, cách Mỹ Tho khoảng 12km, làm trận địa quyết chiến.



Một mặt Nguyễn Huệ giả vờ cho người đem nhiều của cải đến Trà Tân, xin giảng hòa; mặt khác, ông giao Võ Văn Dũng chỉ huy thủy binh, vợ chồng Trần Quang Diệu chỉ huy bộ binh, bí mật cho quân và tàu chiến ẩn náu ở các nơi hiểm yếu, rồi mới cho quân đến khiêu khích.

Bị khiêu khích, Chiêu Tăng giao Sạ Uyển ở lại giữ đại bản doanh, cử Lục Cồn dẫn bộ binh men theo tả ngạn sông Tiền để cùng phối hợp; rồi ông với tướng tiên phong là Chiêu Sương, dẫn hàng trăm thuyền chiến, tiến xuống Mỹ Tho, nơi đặt đại bản doanh của Tây Sơn. Đêm 19 rạng 20 tháng 1 năm 1785<sup>[12]</sup> (tức đêm mùng 9 rạng mùng 10 tháng 12 năm Giáp Thìn), lợi dụng con nước đang xuôi, cả hai đạo thủy bộ cùng rầm rộ tấn công...

Tuy nhiên, theo Nguyễn Khắc Thuần, dù lực lượng quân Xiêm rất hùng hậu, chúa Nguyễn vẫn không tin sẽ dễ dàng đạt thắng lợi. Vì thế, mặc dù bị chính Chiêu Tăng xui

đi trước, vị chúa này vẫn cố tìm cách đi sau, cùng một số bề tôi thân tín như Trần Phúc Giai, Nguyễn Văn Bình, Lê Văn Duyệt... Như thế chưa đủ, ông còn mật cho Mạc Tử Sanh bố trí một lối thoát riêng dành cho mình<sup>[13]</sup>.

Tiên liệu trước, nên Nguyễn Huệ sai Võ Văn Dũng dùng một số thuyền nhỏ tiến ra chống cự một lát thì bỏ chạy, nhường đối phương vào khúc sông mai phục. Khi quân Xiêm lọt vào vòng vây, là lúc trời vừa tối và con nước cũng vừa lên; tức thì pháo lệnh tấn công của Tây Sơn nổ vang. Từ hai bờ sông Tiền (đoạn Rạch Gầm-Xoài Mút) và dọc bờ cù lao Thới Sơn, bãi Tôn, cồn Bà Kiêu, Rừng Dừa,... các đại bác cùng pháo hỏa hổ của bộ binh Tây Sơn bắn ra uy hiếp dữ dội. Đồng loạt, đoàn thuyền Tây Sơn từ rạch Xoài Mút, Rạch Gầm, từ trong những nhánh rạch nhỏ chảy quanh các cồn bãi, nhanh chóng kéo ra chặn đánh đầu. Một đoàn thuyền Tây Sơn khác ẩn náu sau cù lao Thới Sơn, xông ra đánh mạnh vào hông (nhằm chia cắt đội hình) và đánh chặn đường lui, dồn đoàn thuyền của đối phương vào thế tiến thoái lưỡng nan. Cùng lúc ấy, quân Tây Sơn, cho những thuyền nhẹ chở đầy những vật liệu dễ cháy đâm thẳng vào những chiến thuyền đang rối loạn làm cho số bị chìm, số bị cháy...

Sách *Nhà Tây Sơn* kể:

*Phần bị trước chặn đánh, sau đuổi đánh, phần bị hai bên hông và trên đầu đại bác nã, phần thuyền va vào nhau, hàng ngũ rối loạn, hết phương day trở, hết phương chống đỡ, thuyền địch (liên quân) lớp bị tan vỡ, lớp bị bắn chìm không còn một chiếc. Quân sĩ lớp nhẩy xuống nước bị chết chìm, lớp bị giết chết, trăm phần không còn được một, hai... Còn đạo bộ binh của giặc (Xiêm) đương đi bỗng nghe tiếng đại bác nổ, liền dừng bước. Thình lình trong lau lách phục binh của Tây Sơn vừa hét vừa xông ra. Lục Côn trở tay không kịp, bị Bùi Thị Xuân chém một nhát bay đầu. Binh lính hết hồn, đều bỏ chạy tán loạn. Nhưng sau lưng có quân đánh, hai bên tả hữu có quân đánh. Nhưng sau lưng có quân đánh, hai bên tả hữu cũng có quân đánh, chúng ủa nhau chạy về phía trước, nhẩy ào vào Rừng Dừa. Hai vạn binh Xiêm và số quân nhà Nguyễn, lớp bị đao kiếm, lớp bị sinh lây, chết không còn một mống!*<sup>[14]</sup>

Trời vừa rạng sáng, thì chiến cuộc cũng vừa dứt. Vậy là 300 chiến thuyền và 2 vạn thủy binh của Xiêm cùng một số quân của chúa Nguyễn, không đầy một ngày, đã bị quân Tây Sơn phá tan. Hai tướng Chiêu Tăng, Chiêu Sương chạy trốn về Sa Đéc, bị truy kích, lại hồi hải cùng Sa Uyển dẫn vài nghìn tàn quân chạy bộ sang Chân Lạp rồi về Xiêm<sup>[15]</sup>.

Phía quân Nguyễn, Chưởng cơ Nguyễn Văn Oai tử trận. Nghe tin quân mình đại bại, vua Xiêm tức giận nói rằng: *Hai tên súc sinh (chỉ Chiêu Tăng, Chiêu Sương) làm việc kiêu căng và hung hãn, dám vào sâu trong đất giặc (chỉ Tây Sơn) mà không vâng mệnh Quốc vương (chỉ Nguyễn Ánh), tàn hại dân của họ.*<sup>[20]</sup> Rồi cử ngay tướng Phi Nhã Xuân đem thêm 10 chiến thuyền đi cứu nguy. Nhưng, ông tướng này vừa xuất quân thì cũng vừa thấy những tàn quân Xiêm đang chạy về, nên không tiến nữa<sup>[16]</sup>.

Lý do thất trận, *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu (sách đã dẫn)* giải thích vì Tăng, Sương không biết địa lý, lại quen thắng trận luôn, gặp phục binh chặn đánh, nên thua to và còn vì Tăng, Sương tàn bạo quá, dân ta oán, nên thua.

### 3.3 Sau trận

Khi thấy quân Xiêm tháo chạy, Mạc Tử Sanh vội lấy thuyền chở Nguyễn Ánh rời khỏi trận địa<sup>[17]</sup>. Các tướng chỉ huy quân Nguyễn như Lê Văn Quân, Nguyễn Văn Thành, Tôn Thất Hội, Tôn Thất Huy... cũng dẫn tàn quân chạy tháo thân mỗi người một ngã.

Bị truy đuổi gắt, Nguyễn Ánh phải bỏ thuyền, cùng 12 thuộc hạ (trong số đó có Lê Văn Duyệt), chạy về Trấn Giang (Cần Thơ), rồi qua Rạch Giá. Đến đây, theo *Hoàng Việt hưng long chí*, chúa Nguyễn cùng các bề tôi bị quân Tây Sơn bắt được. Nghĩ đến cha ông ngày trước chịu ơn Nam triều, viên chỉ huy quân Tây Sơn là Chưởng cơ Trân, ngay trong đêm ấy, đã tìm cách thả<sup>[18]</sup>.

Từ Đồng Văn, chúa Nguyễn và đoàn tùy tùng phải đi bộ về Trấn Giang. Dọc đường lại bị quân Tây Sơn truy đuổi, nhờ có Cai đội Nguyễn Văn Trị cõng chúa Nguyễn chạy trốn, rồi được Mạc Tử Sanh đem thuyền đến đón kịp.

Trong lần chạy tháo thân này, Nguyễn Ánh và đoàn tùy tùng lại lâm vào cảnh rất khổ sở, có lúc cạn cả lương ăn, tướng Nguyễn Văn Thành phải đi ăn cướp, bị đánh trọng thương, suýt chết<sup>[19]</sup>. Ngày 25 tháng 1 năm 1785, chúa Nguyễn sai Mạc Tử Sanh và Cai cơ Trung sang Xiêm báo tin thất trận.

Thấy không thể trông cậy được người Xiêm, chúa Nguyễn nhờ giáo sĩ Bá Đa Lộc đem Hoàng tử Cảnh đi sang Pháp cầu viện. Đến khi, các tướng là Nguyễn Văn Thành, Tôn Thất Huy, Tôn Thất Hội dẫn năm sáu chục người tìm đến, cả đoàn kéo ra sống ở đảo Thổ Chu.

Tháng 3, quân Tây Sơn lại tìm đến, chúa Nguyễn cùng với khoảng 200 quân tướng<sup>[20]</sup> lại phải chạy sang đảo Cổ Cốt, rồi sang Xiêm. Sách *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu* chép: *Tháng 4 năm Ất Tỵ (1785), Ngài đến thành Vọng Các, vua Xiêm hỏi sự trạng bị thua. Ngài nói hết chuyện Tãng, Sương tàn bạo, dân ta thán, nên thua. Xiêm vương giận lắm, muốn chém Tãng, sương, Ngài lại hòa giải...Xiêm vương mới nguôi giận.*

Sau đó, Nguyễn Ánh xin vua Xiêm cho ra ở Đồng Khoai, ngoại thành Vọng Các. Ở đây, đoàn chúa Nguyễn lo khăn hoang, làm ruộng, đón củi... để nuôi nhau. Còn Nguyễn Huệ, đánh dẹp xong, đem đại quân về Quy Nhơn, cử Đô đốc Đặng Văn Trấn ở lại giữ Gia Định.

\* \* \*

Chỉ trong thời gian một ngày, quân đội Tây sơn đã tiêu diệt gọn nhiều vạn quân Xiêm-Nguyễn, đặt toàn bộ lãnh thổ Đàng Trong dưới quyền kiểm soát của mình. Trong trận quyết chiến này, Nguyễn Huệ đã lợi dụng địa hình, vận dụng chiến thuật một cách linh hoạt. Đặc biệt, ông đã khéo léo kết hợp quân thủy và quân bộ để cùng tấn công, đánh đối phương trên cả bốn mặt, nhưng chủ lực là đánh thật mạnh vào sườn địch.

Xét khía cạnh khác, Nguyễn Huệ không thể cho quân tấn công đối phương ở Trà Tân, vì đây là một bản doanh tập trung đông quân và được phòng bị chặt chẽ, trong khi quân của Tây Sơn ít hơn hẳn về số lượng. Hơn nữa trong tình hình cả nước lúc bấy giờ, đòi hỏi ông phải đánh nhanh giải quyết nhanh. Bởi kẻ thù nguy hiểm của Tây Sơn không phải chỉ có liên quân Xiêm-Nguyễn ở Gia Định mà còn có quân Trịnh ở Thuận Hóa. Tiến công vào Trà Tân, cuộc chiến đấu chắc chắn sẽ ác liệt và kéo dài. Như vậy, quân chủ lực tinh nhuệ của Tân Sơn bị giam chân ở phía Nam. Rất có thể, khi ấy quân Trịnh chớp lấy thời cơ đánh vào Quy Nhơn. Phải đồng thời đối phó với hai kẻ thù ở hai phía, quân Tây Sơn chắc chắn sẽ bị phân tán lực lượng. Đó là những lý do vì sao Nguyễn Huệ không mở cuộc tiến công vào đó, mà chủ trương nhử địch ra khỏi căn cứ, kéo họ đến một địa hình có lợi cho quân mình, để tiêu diệt gọn bằng một trận thủy chiến.

Kết lại, trận Rạch Gầm-Xoài Mút là một trận đánh mai phục kết hợp với bao vây tiêu diệt. Muốn mai phục được ở một vùng đất có người như ở đó thì vấn đề cốt lõi là phải nắm được lòng dân... Thực tế cho thấy, nhân dân đã giữ bí mật trận địa mai phục đến phút chót khiến đối phương không một chút nghi ngờ. Và qua trận đánh cũng đã cho

thấy, nhân dân nơi này rất căm ghét quân xâm lược, rất tin tưởng chủ tướng Tây Sơn sẽ cởi được tai ách cho mình, biểu hiện qua việc hướng dẫn nghĩa quân đi trinh sát địa bàn, cung cấp thông tin về tình hình sông nước, thủy triều... Nhờ vậy, Nguyễn Huệ thiết lập được trận địa mai phục và có phương án tác chiến hiệu quả. Bên cạnh đó, nhân dân còn đóng góp người, lương thực, thực phẩm và các vật dụng cần thiết khác... để hỗ trợ.

Trải qua 14 năm, kể từ ngày khởi sự cho tới năm 1785, nghĩa quân Tây Sơn đã giành được nhiều chiến thắng lớn, nhưng chưa có chiến thắng nào nhanh gọn, lớn lao và rực rỡ bằng chiến thắng Rạch Gầm-Xoài Mút.

## **Bùi Thụy Đào Nguyên, soạn.**

*(Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh An Giang)*

### **Chú thích**

1. Năm 1782, dinh Trường Đồn đổi làm dinh Trấn Định, trị sở đặt ở chợ Mỹ Tho; đến Năm 1808, lại đổi làm trấn Định Tường.
2. Chép theo *Đại cương Lịch sử Việt Nam* (tập I), tr.418.
3. Các nhà nghiên cứu giải thích: chữ *Chiêu* không phải là tên họ mà là chức tước, có thể gọi là *chao* hay *chậu* trong tiếng Lào và tiếng Thái. Chữ Hán vốn viết là *Chiếu* (日召), sau vì kiêng húy nên các sử thần nhà Nguyễn mới viết thành *chiêu* (召) (*Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*, tr. 88)
4. Vũ Thế Dinh là người trực tiếp tham gia cuộc chiến tranh lúc đó. Khi ấy, ông giữ chức cai đội dưới quyền của tham tướng Mạc Tử Sanh. Sau khi quân Xiêm thất bại, Nguyễn Ánh giao cho ông thu thập tài liệu viết bức “quốc thư” gửi cho vua Xiêm trình bày rõ sự tàn bạo và thất bại của quân Xiêm. Vũ Thế Dinh viết *Mạc Thị gia phả* vào năm 1818. Do đó, theo sách *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc*, thì những tài liệu ghi trong cuốn gia phả về số quân Xiêm, về diễn biến của cuộc chiến tranh là có thể tin cậy được. Sách *Đại cương Lịch sử Việt Nam* (tập I), sách dẫn ở mục tham khảo, cũng đưa ra con số tương tự (tr. 418).
5. Chiêu Thủy Biện, (hay Bèn, Bện), nguyên là đại thần của Cao Miên chạy sang thần phục Xiêm.
6. *Nhà Tây Sơn*, tr. 94 và 96.
7. Nguyễn Khắc Thuần cho biết lúc bấy giờ quân Tây Sơn đã có khá nhiều đại bác do Hà Lan sản xuất (sách đã dẫn, tr. 189).
8. Trà Tân còn có tên Trà Luật hay cù lao Năm Thôn. Ở đây có rạch Trà Tân nằm ở bờ bắc sông Mỹ Tho, chảy qua Hưng Lễ, Hưng Nhân rồi đổ ra sông Tiền. Địa hình và vị trí vùng này khá lợi hại. Từ Trà Tân, liên quân Xiêm-Nguyễn dễ dàng theo đường thủy tiến đánh Mỹ Tho, là đại bản doanh của quân Tây Sơn. Theo *Mạc Thị gia phả*, thì Nguyễn Ánh “đóng đồn ở trên bờ sông”, và quân Xiêm “lên cả trên bờ cù thủ, chiến thuyền đổ dọc theo bờ sông làm thế ỷ dốc.”
9. Theo sách *Hoàng Việt hưng long chí* thì: *Giao chiến liền mấy trận bị thất lợi, định rút quân về, không ngờ có kẻ phản thần là Lê Xuân Giác bày mưu kế cho Huệ.*(tr. 122). Tuy nhiên, sách *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc* (đã dẫn nguồn) lại cho rằng đó là những trận tập kích nhằm nghi binh thăm dò lực lượng địch và kích động thêm tinh thần chủ quan, khinh địch của quân Xiêm. Đó chính là những trận đánh mà sử quán triều Nguyễn đã xuyên tạc tính chất và mục đích, cho

rằng "Huệ đến, đánh vài trận không được, muốn đem quân về". Còn chi tiết nhờ "Lê Xuân Giác bày mưu kế cho Huệ", theo Nguyễn Khắc Thuần, thì đây cũng là điều xuyên tạc (tr. 188)

10. Nguyễn Khắc Thuần dịch (*Danh tướng Việt Nam* tập 3, tr. 188). Tương tự, sách *Hoàng Việt hưng long chí* chép: *Quân Xiêm tàn bạo, đi đến đâu đều cướp bóc, bắt bớ; nên dân chúng ta thần oán ghét*(tr. 121)
11. Đoạn sông này dài khoảng 6-7km, lòng sông rộng từ 1-2 km, Giữa sông có cù lao Thới Sơn, cù lao Hộ (còn gọi là Bãi Tồn), cồn Bà Kiều, rạch Rau Răm, Rừng Dừa,...với nhiều cây cối rậm rạp, rất thuận lợi cho việc giấu quân và mai phục.
12. Chép theo *Mạc thị gia phả* của Vũ Thế Dinh. Bức thư của Nguyễn Ánh gửi giáo sĩ J. Liot thì nói là đêm 18 rạng ngày 19.
13. *Danh tướng Việt nam* (tập 3), tr. 193
14. *Nhà Tây Sơn*, tr. 99-100.
15. Vũ Thế Dinh, tác giả *Mạc Thị gia phả*, là người tham dự trận, thì: *Lúc xuất quân, quân thủy, bộ tất cả gồm 5 vạn quân nay chỉ còn hơn 1 vạn. Hoàng Việt hưng long chí* chép: *Quân Xiêm đại bại. Chiêu Tăng, Chiêu Sương chỉ thu thập được mấy nghìn tàn quân, theo đường núi Chân Lạp chạy về nước* (tr. 122). Tương tự, *Việt Nam sử lược*, chép: *Nguyễn Huệ...đánh phá một trận, giết quân Tiêm chỉ còn được vài nghìn người, chạy theo đường thượng đạo trốn về nước*. Sách *Lịch sử Campuchia* viết: *Quân Xiêm thua to: gần bốn vạn người bị giết chết tại trận. Chiến thắng này đã giúp cho nhân dân Campuchia thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Xiêm một thời gian*. (tr. 159). Tuy nhiên, để có con số chuẩn xác, cần có nguồn khách quan hơn.
16. Theo sử nhà Nguyễn thì sau trận đánh này, quân Xiêm sợ quân Tây Sơn như sợ cọp. Ghi theo Tạ Trí Đại Trường, *Việt Nam thời Tây Sơn, lịch sử nội chiến 1771-1802*(Nxb Công an nhân dân, 2007, tr 144) & Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam* (Tập I, Nxb Giáo dục, 2007, tr. 419).
17. Ghi theo *Danh tướng Việt Nam* (tập 3). Sách *Nhà Tây Sơn* (tr. 100) chép khác: "Nguyễn Ánh nhờ một bộ tướng là Nguyễn Văn Trị cứu khỏi và cõng chạy trốn nơi Mỹ Đức ở Thi Giang (tức sông Cần Thơ), rồi chạy lần ra náu ở Cồn Khơi thuộc Hà Tiên".*Hoàng Việt hưng long chí* (tr. 120) cho biết việc tướng Trị cõng Nguyễn Ánh chạy về Trấn Giang xảy ra sau khi chúa Nguyễn bị bắt ở Rạch Giá rồi được tha.
18. *Hoàng Việt hưng long chí* (tr. 122).
19. *Đại Nam chính biên liệt truyện sơ tập*, q. 21 và 15 (Nguyễn Khắc Thuần dẫn lại, *Danh tướng Việt nam*, tập 3, tr. 195).
20. Con số căn cứ theo sách *Tim hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*(tr. 97) & *Danh tướng Việt Nam* , tập 3 (tr.195).

### Sách tham khảo

-Ngô Giáp Đậu, *Hoàng Việt hưng long chí*. Nxb Văn học, 1993.

-Quốc sử quán nhà Nguyễn, *Quốc Triều Chánh Biên Toát Yếu*, Quyển I. Bản điện tử, có trên mạng *Chia sẻ tri thức*.

- Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, Nxb Tân Việt, Sài Gòn, 1968.
- Phạm Văn Sơn, *Việt sử tân biên* (Quyển 3). Sài Gòn, 1959.
- Quách Tấn & Quách Giao, *Nhà Tây Sơn*. Bảo tàng Quang Trung (Bình Định) xuất bản năm 2002.
- Tạ Chí Đại Trường, *Việt Nam thời Tây Sơn, lịch sử nội chiến 1771-1802*, Nxb Công an nhân dân, 2007.
- Phan Huy Lê, Bùi Đăng Dũng, Phan Đại Doãn, Phạm Thị Tâm, Trần Bá Chí, *Một số trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử dân tộc ta*. Nxb Quân đội Nhân dân , 1998.
- Nguyễn Khắc Thuần, *Danh tướng Việt Nam* (tập 3). Nxb Giáo dục, 2005.
- Huỳnh Minh, *Định Tường xưa* (tái bản). Nxb Thanh Niên, 2001.
- Nguyễn Lương Bích, Phạm Ngọc Phụng, *Tìm hiểu thiên tài quân sự của Nguyễn Huệ*, Nxb Quân đội nhân dân, 1976.
- Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh, *Đại cương Lịch sử Việt Nam (tập I)*. Nxb Giáo dục, 2007.
- Phạm Việt Trung-Nguyễn Xuân Kỳ-Đỗ Văn Nhung, *Lịch sử Campuchia*. Nxb Đại học & THCN, 1982.
- Nhiều tác giả, *Hỏi đáp lịch sử (tập 3)*. Nxb Trẻ, 2007.

## Ảnh

Ảnh 1: Tượng đài trong Khu di tích chiến thắng Rạch Gầm Xoài Mút thuộc ấp Đông, xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, Tiền Giang.

Ảnh 2: Tàu chiến Tây Sơn đã sử dụng trong trận đánh (mô hình trưng bày trong khu di tích trên).

Ảnh 3: Sơ đồ trận đánh.